

## KẾ HOẠCH

**quản lý biên chế của các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2026**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;
- Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;
- Căn cứ Quyết định số 111-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của thành phố Đà Nẵng năm 2022;
- Căn cứ Quyết định số 26-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của thành phố Đà Nẵng giai đoạn năm 2022 - 2026;
- Căn cứ Công văn số 4208-CV/BTCTW ngày 04/10/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về việc quản lý biên chế;
- Căn cứ kết quả phiên họp ngày 29 và 30/11/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy (tại Công văn số 2621-CV/TU ngày 30/11/2022);
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy (tại Tờ trình số 1023-TTr/BTCTU ngày 23/11/2022) và của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố (tại Công văn số 457-CV/BCSD ngày 13/9/2022, Công văn số 530-CV/BCSD ngày 13/10/2022 và Công văn số 630-CV/BCSD ngày 15/11/2022);

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch quản lý biên chế của các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2026 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và

người lao động, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị về tinh giản biên chế; gắn tinh giản biên chế với đổi mới tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong hệ thống chính trị.

- Thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 trong toàn hệ thống chính trị của thành phố, tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; hướng dẫn của ban, bộ, ngành Trung ương; chính sách tinh giản biên chế, chính sách đặc thù của thành phố về cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức lãnh đạo, quản lý xin nghỉ thôi việc để bố trí cán bộ.

## 2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế.

- Xác định rõ số lượng vị trí việc làm, số biên chế phù hợp cho mỗi vị trí, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và công việc thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; mỗi vị trí việc làm phải gắn với chức danh, chức vụ, ngạch công chức, viên chức.

- Đảm bảo đúng mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị, Quy định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026 và Công văn số 4208-CV/BTCTW ngày 04/10/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về việc quản lý biên chế. Xác định cụ thể đối tượng thực hiện tinh giản biên chế, lộ trình tinh giản biên chế; tạo sự đồng thuận, nhất trí cao, bảo đảm không ảnh hưởng tư tưởng, tâm lý của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị phải nêu cao vai trò, trách nhiệm cá nhân trong tổ chức, triển khai thực hiện tinh giản biên chế; kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Thực hiện chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

## **II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

### **1. Nguyên tắc tinh giản biên chế**

- Tỷ lệ tinh giản biên chế của mỗi cơ quan, địa phương, đơn vị đến năm 2026 giảm ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao.

- Biên chế được giao giai đoạn 2022 - 2026 của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố không bao gồm lao động hợp đồng. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

### **2. Giải pháp tinh giản biên chế**

- Rà soát, sắp xếp lại bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi thành Công ty cổ phần giai đoạn 2022 - 2025 và đẩy mạnh cơ chế tự chủ đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Xây dựng đề án sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp quận, huyện, phường, xã giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định của Trung ương.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm và phù hợp với trình độ, năng lực của từng người. Nghiêm túc thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng năm theo quy định; tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đảm bảo tiêu chuẩn quy định (*phẩm chất, năng lực, trình độ đào tạo, sức khỏe*), những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự, do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm.

- Các cơ quan, địa phương, đơn vị cân đối số lượng cán bộ, công chức, viên chức có mặt và dự kiến số lượng người nghỉ hưu đến năm 2026 để xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng và bố trí theo vị trí việc làm.

### **3. Chính sách tinh giản biên chế**

Giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đặc thù của Trung ương và thành phố theo quy định.

#### 4. Lộ trình tinh giản biên chế của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền

**4.1.** Tổng biên chế Bộ Chính trị và Ban Tổ chức Trung ương giao giai đoạn 2022 - 2026

- Năm 2022, Ban Tổ chức Trung ương phân bổ biên chế của thành phố Đà Nẵng là **20.668** biên chế<sup>1</sup> theo Quyết định số 111-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022.

- Đến năm 2026, Ban Tổ chức Trung ương giao tổng biên chế của thành phố Đà Nẵng là **18.793** biên chế<sup>2</sup> theo Quyết định số 26-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022<sup>3</sup> (giai đoạn 2022 - 2026 thành phố Đà Nẵng giảm 1.875 biên chế).

| TT        | Đơn vị                                                                             | Năm 2022      | Giai đoạn 2022 - 2026 | Số phải tinh giản | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-------------------|---------|
|           | <b>Tổng cộng (I + II)</b>                                                          | <b>20.668</b> | <b>18.793</b>         | <b>1.875</b>      |         |
| <b>I</b>  | <b>Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội</b>              | <b>780</b>    | <b>737</b>            | <b>43</b>         |         |
| 1.        | Cán bộ, công chức                                                                  | 689           | 655                   | 34                |         |
| 2.        | Viên chức hưởng lương từ ngân sách                                                 | 91            | 82                    | 9                 |         |
| <b>II</b> | <b>Khối Chính quyền (không bao gồm cán bộ, công chức cấp xã)</b>                   | <b>19.888</b> | <b>18.056</b>         | <b>1.832</b>      |         |
| 1.        | Cán bộ, công chức (bao gồm 675 công chức cấp phường liên thông công chức cấp quận) | 2.461         | 2.372                 | 89                |         |
| 2.        | Viên chức hưởng lương từ ngân sách                                                 | 17.427        | 15.684                | 1.743             |         |

**4.2.** Lộ trình tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức từ thành phố đến quận, huyện giai đoạn 2022 - 2026

Căn cứ các Quy định của Bộ Chính trị và Quyết định phân bổ biên chế giai đoạn 2022 - 2026 của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng kế hoạch sử dụng, tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 như sau:

<sup>1</sup> Trong đó, cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là **780** biên chế; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp là **19.888** biên chế

<sup>2</sup> Trong đó cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội **737** biên chế; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp là **18.056** biên chế.

<sup>3</sup> Vụ Tổ chức - Điều lệ, Ban Tổ chức Trung ương có ý kiến: Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy có thẩm quyền chuyển đổi chỉ tiêu biên chế giữa các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền (sau khi có ý kiến trao đổi thống nhất bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương).

| TT               | Đơn vị                                                                                             | Năm 2022      | Năm 2022 đã giảm | Năm 2023      | Năm 2023 giảm | Năm 2024      | Năm 2024 giảm | Năm 2025      | Năm 2025 giảm | Năm 2026 (đến 31/12/2026) | Năm 2026 giảm |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------------------|---------------|
| (1)              | (2)                                                                                                | (3)           |                  | (4)           | (5)           | (6)           | (7)           | (8)           | (9)           | (10)                      | (11)          |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                    | <b>20.346</b> | <b>349</b>       | <b>20.343</b> | <b>3</b>      | <b>19.930</b> | <b>413</b>    | <b>19.403</b> | <b>527</b>    | <b>18.820<sup>4</sup></b> | <b>583</b>    |
| <b>I</b>         | <b>Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội<sup>5</sup></b>                                | <b>780</b>    | <b>0</b>         | <b>777</b>    | <b>3</b>      | <b>768</b>    | <b>9</b>      | <b>757</b>    | <b>11</b>     | <b>737</b>                | <b>20</b>     |
| 1                | Cán bộ, công chức khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội (ít nhất 5%)                    | 689           | 0                | 689           | 0             | 681           | 8             | 671           | 10            | 655                       | 16            |
| 2                | Viên chức sự nghiệp của Đảng (Bảo Đà Năng, Trường Chính trị, Cung Thiếu nhi tỉnh giảm ít nhất 10%) | 91            | 0                | 88            | 3             | 87            | 1             | 86            | 1             | 82                        | 4             |
| <b>II</b>        | <b>Khối Chính quyền<sup>6</sup> (không bao gồm cán bộ, công chức cấp xã)</b>                       | <b>19.566</b> | <b>349</b>       | <b>19.566</b> | <b>0</b>      | <b>19.162</b> | <b>404</b>    | <b>18.646</b> | <b>516</b>    | <b>18.083</b>             | <b>563</b>    |
| 3                | Cán bộ, công chức khối chính quyền (tinh giản ít nhất 5%)                                          | 2.461         | 0                | 2.461         | 0             | 2.447         | 14            | 2.431         | 16            | 2.372                     | 59            |
| 4                | Viên chức sự nghiệp công lập khối chính quyền (tinh giản ít nhất 10%)                              | 17.105        | 349              | 17.105        | 0             | 16.715        | 390           | 16.215        | 500           | 15.711                    | 504           |

Số biên chế tinh giản giai đoạn 2022 - 2026 là **1.875** biên chế, dự kiến như sau: Năm 2022 đã giảm 349 biên chế viên chức (do Bộ Nội vụ đã trừ trước khi Ban Tổ chức Trung ương giao tại Quyết định số 111-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022), năm 2023 là 03 biên chế, năm 2024 là 413 biên chế, năm 2025 là 527 biên chế và năm 2026 là 583 biên chế. Tuy nhiên, tùy theo tình hình thực tế của từng cơ quan, địa phương, đơn vị, giao Ban Tổ chức Thành ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu điều chỉnh kế hoạch phù hợp.

<sup>4</sup> Bao gồm 27 biên chế bổ sung sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 (của giai đoạn 2022 - 2026).

<sup>5</sup> Lộ trình tinh giản **43** chỉ tiêu biên chế (có **34** cán bộ, công chức và **09** viên chức) của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, từ năm 2023 đến ngày 31/12/2026 như sau: Năm 2023 giảm **03** chỉ tiêu viên chức, năm 2024 giảm **05** chỉ tiêu (04 công chức và 01 viên chức), năm 2025 giảm **07** chỉ tiêu (06 công chức và 01 viên chức), năm 2026 giảm **28** chỉ tiêu (24 công chức và 04 viên chức).

<sup>6</sup> Lộ trình tinh giản **1.832** chỉ tiêu biên chế (có **89** cán bộ, công chức và **1.743** viên chức) của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, từ năm 2023 đến ngày 31/12/2026 như sau: Năm 2023 giảm **322** chỉ tiêu viên chức, năm 2024 giảm **141** chỉ tiêu (10 công chức và 131 viên chức), năm 2025 giảm **534** chỉ tiêu (14 công chức và 520 viên chức), năm 2026 giảm **835** chỉ tiêu (65 công chức và 770 viên chức).

**5. Lộ trình tinh giản biên chế cán bộ, công chức phường, xã (07 chức danh cán bộ<sup>7</sup> của 45 phường và cán bộ, công chức 11 xã thuộc huyện Hòa Vang theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ), như sau:**

| TT | Đơn vị                                                                 | Năm 2022         | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | Năm 2026 | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------------|------------------|----------|----------|----------|----------|---------|
|    | Cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ | 526 <sup>8</sup> | 526      | 526      | 526      | 462      |         |

Đến cuối năm 2025 còn lại **462** người, giảm **64** người khi hoàn thành thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Ban Tuyên giáo Thành ủy tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các kết luận, quy định của Trung ương và của Thành ủy về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

**2.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với chủ trương, quy định của Đảng về quản lý và sử dụng biên chế.

**3.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan liên quan:

- Rà soát, sắp xếp lại bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chuyển đổi thành Công ty cổ phần giai đoạn 2022 - 2025; đẩy mạnh cơ chế tự chủ đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Rà soát và xây dựng quy hoạch, sắp xếp lại đơn vị hành chính các quận, huyện, phường, xã gắn liền với chủ trương của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Chỉ đạo thông báo số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 và số lượng biên chế đến ngày 31/12/2026 cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập biết và xây dựng kế hoạch sử dụng, bố trí, tuyển dụng cho phù hợp với lộ trình tinh giản đến ngày 31/12/2026 bảo đảm đúng quy định, trình

<sup>7</sup> Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBNDTTQVN phường; Bí thư Đoàn phường; Chủ tịch Hội LHPN phường; Chủ tịch Hội Nông dân phường; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường.

<sup>8</sup> 526 cán bộ, công chức theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ bao gồm: 07 chức danh cán bộ tại 45 phường: 07 x 45 = 31 (phường không có Hội Nông dân nên không có chức danh Chủ tịch Hội Nông dân) = 284 cán bộ. Cán bộ, công chức tại 11 xã thuộc huyện Hòa Vang: 22 x 11 = 242 cán bộ, công chức (không có chức danh Trưởng Công an xã do đã bố trí lực lượng công an chính quy). Tổng: 284 + 242 = 526 cán bộ, công chức.

Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua theo Luật định.

- Chỉ đạo thẩm định danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương, định kỳ 6 tháng một lần (02 lần/năm); thẩm định hồ sơ, chi trả kinh phí cho các đối tượng tinh giản biên chế. Hướng dẫn, kiểm tra, quyết toán kinh phí chi trả chế độ cho các đối tượng tinh giản biên chế ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố bảo đảm quy định.

- Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế, bảo đảm tỷ lệ tinh giản biên chế đến ngày 31/12/2026 ít nhất 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

- Hằng năm, báo cáo kết quả công tác quản lý biên chế công chức cơ quan hành chính, viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền (số liệu tính đến ngày 30/5) và đề xuất kế hoạch sử dụng biên chế của năm tiếp theo gửi về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền.

**4. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị triển khai một số nội dung sau:**

- Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thông báo số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 và số lượng biên chế đến ngày 31/12/2026 cho các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố biết và xây dựng kế hoạch sử dụng, bố trí, tuyển dụng cho phù hợp với lộ trình tinh giản đến ngày 31/12/2026 bảo đảm đúng quy định và tổng hợp báo cáo Thường trực Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy điều chỉnh, phê duyệt lại Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026, Đề án vị trí việc làm của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, chú trọng đến việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thẩm định danh sách, đối tượng tinh giản biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ra quyết định nghỉ hưởng chế độ tinh giản biên chế theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ (định kỳ 6 tháng một lần). Phối hợp Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội thành phố thẩm định hồ sơ, chi trả kinh phí cho các đối tượng tinh giản biên chế.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế, bảo đảm tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2026 ít nhất 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức

hưởng hưởng từ ngân sách Nhà nước. Hằng năm, tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tình giản biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

5. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xây dựng chương trình giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản của Đảng về việc quản lý, sử dụng biên chế ở các cơ quan, địa phương, đơn vị.

6. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng biên chế ở địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định. Thẩm định danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tình giản biên chế của các cơ quan, địa phương, đơn vị, định kỳ 6 tháng một lần (02 lần /năm) trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

- Trước ngày 01 tháng 11 hằng năm, gửi danh sách đối tượng tình giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tình giản biên chế 6 tháng đầu năm sau.

- Trước ngày 01 tháng 3 hằng năm, gửi danh sách đối tượng tình giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tình giản biên chế 6 tháng cuối năm.

- Trước ngày 31/12 hằng năm, các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội báo cáo danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang hưởng lương ngân sách Nhà nước của cơ quan, địa phương, đơn vị về Ban Tổ chức Thành ủy; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền báo cáo danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang hưởng lương ngân sách Nhà nước của cơ quan, địa phương, đơn vị về Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp, theo dõi.

Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, địa phương, đơn vị căn cứ Kế hoạch này để triển khai nghiêm túc, đạt kết quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để b/cáo),
- Bộ Nội vụ (để b/cáo),
- Vụ Tổ chức - Điều lệ, BTCTW,
- Vụ Địa phương II, BTCTW,
- Các cơ quan Đảng thuộc Thành ủy,
- Các BCSĐ, ĐĐ, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Các QU, HU, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Lương Nguyễn Minh Triết**